

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓN QUẢN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **101 /2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 – 12 - 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Th

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trịnh Văn Đ

2. Ông Nguyễn Chí V

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu L– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Th – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 441/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Xuân Tr, sinh năm 1992 (Có yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Tổ 05, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Chị Lê Thị Mỹ Th, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 05, ấp X, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trình bày của nguyên đơn Hoàng Xuân Tr:***

Anh Hoàng Xuân Tr và chị Lê Thị Mỹ Th tự nguyện chung sống từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 18/9/2017. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 thì P sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm lo lắng cho nhau, vợ chồng không còn hòa hợp nên anh Tr yêu cầu ly hôn với chị Th.

Vợ chồng có 01 con chung Hoàng Tấn P, sinh ngày 13/8/2018, con chung hiện nay đang sống cùng anh Tr. Khi ly hôn anh Tr yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

*Bị đơn Lê Thị Mỹ Th:* Tuy đã được Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng chị Th vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do. Chị Th cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát P biểu như sau:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận cho anh Tr ly hôn với chị Th; giao con chung Hoàng Tấn P, sinh ngày 13/8/2018, cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Hoàng Xuân Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với chị Lê Thị Mỹ Th có nơi cư trú tại xã T, huyện H, nên đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Anh Hoàng Xuân Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị Lê Thị Mỹ Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân Tr và chị Lê Thị Mỹ Th tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 18/9/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân Tr xác định vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu ly hôn. Theo kết quả xác minh tại địa phương thể hiện:

Trong thời gian chung sống anh chị có mâu thuẫn nên hai người đã không còn ở chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th cũng không có ý kiến hay nguyện vọng đoàn tụ, không tham gia quá trình hòa giải tại Tòa án. Do vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn của anh Tr và chị Th là có thật nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Tr được ly hôn với chị Th.

[4] Về con chung: Con chung Hoàng Tấn P, sinh ngày 13/8/2018, con chung hiện nay đang sống cùng anh Tr. Chị Th không có nguyện vọng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con Hoàng Tấn P cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Tr không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.*

*Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:*

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân Tr được ly hôn với chị Lê Thị Mỹ Th.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Tấn P, sinh ngày 13/8/2018 cho anh Hoàng Xuân Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, người trực tiếp nuôi con có thể yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi.*

3. Về án phí: Anh Hoàng Xuân Tr chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu số 0002205 ngày 30/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thủy**